

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH LONG**

Số: 222 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Minh Long, ngày 28 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:  
Xây mới 02 phòng công vụ cho giáo viên trường PTDTNT  
THCS Minh Long (Khu B)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về  
quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo  
trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về  
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định  
cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia; Nghị định  
số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế  
quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa  
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của  
Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về  
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt  
động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ  
quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số  
174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng  
hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng  
Ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng  
Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối  
lượng công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng  
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021  
của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư  
xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng*

Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng Ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định 321/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định 322/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 02/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Bảng xếp loại đường tỉnh để xác định cước vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 24/12/2024 của HĐND huyện Minh Long về việc thông qua Nghị quyết danh mục các dự án dự kiến đầu tư năm 2024 để thực hiện năm 2025 thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Minh Long;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND huyện Minh Long về việc giao đơn vị thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến chuẩn bị đầu tư năm 2024 để thực hiện năm 2025 thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Minh Long;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND huyện Minh Long về kế hoạch đầu tư công năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán chi phí chuẩn bị dự án: Xây mới 02 phòng công vụ cho giáo viên trường PTDTNT THCS Minh Long (Khu B);

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt chỉ định đơn vị tư vấn nhận thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán chi phí chuẩn bị dự án: Xây mới 02 phòng công vụ cho giáo viên trường PTDTNT THCS Minh Long (Khu B);

Xét Tờ trình số Tờ trình số 14/TTr-BQL ngày 03/3/2025 của Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây mới 02 phòng công vụ cho giáo viên trường PTDTNT THCS Minh Long (Khu B); Báo cáo kết quả thẩm định số 30./KQTD-KTHT ngày 25./3/2025 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây mới 02 phòng công vụ cho giáo viên trường PTDTNT THCS Minh Long (Khu B), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Xây mới 02 phòng công vụ cho giáo viên trường PTDTNT THCS Minh Long (Khu B).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Minh Long.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm đảm bảo chỗ ở ổn định cho giáo viên ở đang công tác tại Trường PTDTNT THCS Minh Long. Tạo điều kiện thuận lợi giúp cho đội ngũ giáo viên làm việc tốt hơn, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

4.2. Quy mô đầu tư:

4.2.1. Nhà công vụ 2 phòng cho giáo viên

- Tổng diện tích xây dựng là 67,24m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn là 67,24m<sup>2</sup>.

- Nhà 01 tầng, chiều cao tầng là 3,60m, nền cao hơn sân lát gạch hiện trạng 0,3m.

a) Kiến trúc:

- Mặt bằng nhà được thiết kế dạng hình vuông, có chiều dài 8,2m, chiều rộng 8,2m.

- Chiều cao tầng 3,6m; đỉnh mái cao 6,0m; cos nền ±0,000 cao hơn so với cos sân hoàn thiện là 0,3m.

- Về hoàn thiện:

+ Nền nhà lát gạch Ceramic kích thước (600x600)mm; nền sảnh, bậc cấp trước lát gạch Ceramic kích thước (600x600)mm chống trượt; nền nhà vệ sinh lát gạch Ceramic kích thước (300x300)mm chống trượt.

+ Mặt đan khu bếp ốp gạch Ceramic (600x600)mm.

+ Toàn bộ tường trong nhà vệ sinh ốp gạch Ceramic (300x600)mm cao 1,80m; khu bếp ốp cao 0,60m.

+ Toàn bộ tường trong nhà vệ sinh ốp gạch Ceramic (300x600)mm cao 1,80m;

+ Cửa đi sử dụng cửa nhôm Xingfa Việt Nam hệ 55 dày 1,2mm, kính cường lực dày 8mm, phụ kiện chính hãng KinLong;

+ Cửa nhà vệ sinh sử dụng cửa nhôm hệ 700 dày 1mm, dưới lam ri nhôm, kính dày 5mm cường lực, bao gò khóa phụ kiện;

+ Cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ 700 dày 1mm, kính dày 5mm cường lực, bao gò khóa phụ kiện;

+ Mái lợp tole sóng mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép hộp mạ kẽm (50x100)mm dày 1,6mm;

+ Đóng trần nhựa tấm thả (600x600)mm tại cos +3,600;

+ Tường, cột, xà dầm giằng, trần, sê nô,... trát VXM M75;

+ Toàn bộ tường trong nhà và ngoài nhà trục A,B (mặt trước) bả matit, sơn nước;

+ Tường ngoài nhà trục D,1,3 (mặt sau và 2 mặt bên) quét xi măng 2 nước.

## b) Kết cấu:

- Kết cấu khung BTCT chịu lực, tường bao che;
- Móng tường, móng bó nền đỡ BTCT tại chỗ, bê tông M150 đá 2x4;
- Tường xây gạch không nung;
- Các kết cấu chịu lực: Móng, cột, dầm, sàn, giằng và sê nô ...đỗ BTCT tại chỗ, bê tông M200 đá 1x2;
- Bê tông lót nền M150 đá 4x6.

## c) Giải pháp về điện chiếu sáng:

- Thiết kế chiếu sáng nhân tạo tuân thủ theo các quy định trong tiêu chuẩn hiện hành.
- Sử dụng nguồn điện 0.4Kv hiện có của trường.
- Hệ thống điện chiếu sáng: Sử dụng bóng đèn tiếp led đơn 1,2m liền thân 16w và đèn led ốp trần D=170mm 15w.

## d) Giải pháp thông gió:

- Thông gió tự nhiên là chủ yếu.
- Ngoài ra còn sử dụng biện pháp thông gió nhân tạo như dùng quạt.

## e) Giải pháp về cấp thoát nước, thoát nước:

- Về thoát nước mái: Sử dụng hệ thống ống nhựa PVC và cầu chắn rác,
- Về thoát nước mưa: Nước mưa chảy theo độ dốc sân vườn và dẫn vào hệ thống thoát nước chung.

## 4.2.2. Sân nền:

Lát gạch terrazzo sân khu vực phá dỡ nền nhà cũ để thi công nhà công vụ cho giáo viên, tổng diện tích 60,00m<sup>2</sup> gồm các lớp:

- Lớp gạch terrazzo (400x400)mm dày 30mm;
- Lớp VXM M75 dày 20mm; lớp bê tông đá 1x2 M150 dày 50mm.
- Lớp bao nilon, lớp đất sân nền hiện trạng.

## 5. Đơn vị lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:

- Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Đức Long, mã chứng chỉ số HCM-00006071.

- Chủ trì thiết kế, lập dự toán: Kỹ sư Đỗ Lâm Sơn Thủy, mã chứng chỉ số QNG-00185808.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Long Hiệp, huyện Minh Long.

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm C, công trình dân dụng, cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 01 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.
- TCXDVN 51:2008 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCXDVN 7957:2008 Thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;
- TCVN 9401:2012 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;
- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để

thiết kế.

- TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 9207:2012 Lắp đặt dây dẫn điện trong công trình.
- TCVN 9206:2012 Lắp đặt thiết bị điện trong công trình.
- TCVN 4447:2012 Công tác đất – Quy phạm nghiệm thu và thi công.
- TCVN 9345:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm;
- TCVN 5575:2012 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép;
- TCVN 9346:2012 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – yêu cầu
- TCVN 5574:2018 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động.
- TCXDVN 333:2005 Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo cho công trình.
- Một số các quy trình, quy phạm khảo sát, thiết kế, thi công và nghiệm thu khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư: 411.850.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

*Đơn vị tính: đồng.*

Stt	Khoản mục chi phí	Dự toán phê duyệt
1	Chi phí xây dựng	353.221.136
2	Chi phí quản lý dự án	11.270.371
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	38.088.821
4	Chi phí khác	7.847.545
5	Dự phòng chi	1.422.127
<b>Tổng Số</b>		<b>411.850.000</b>

10. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Minh Long (Theo Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND huyện Minh Long).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**Điều 2.** Quyết định này là căn cứ để Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Minh Long triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Thủ trưởng các phòng: Kinh tế, hạ tầng và đô thị, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ, Giám đốc Kho bạc nhà nước; Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Đức Long và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- PCVP HĐND&UBND huyện;
- Trường PTDTNT THCS Minh Long;
- Lưu VT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Handwritten signature in blue ink)*

**Nguyễn Văn Bảy**